

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh **Nguyễn Hữu H** – SN 1987

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, thôn 1, xã T, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

2. Chị **Cần Thị H** – SN 1989

Nơi ĐKKTT: Xóm 1, thôn 1, xã T, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Đội 5, thôn N, xã L, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Hữu H và chị Cần Thị H hòa giải đoàn tụ không thành.

Anh Nguyễn Hữu H và chị Cần Thị H đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Cần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Cần Thị H có 02 con chung là Nguyễn Ánh Thùy D, sinh ngày 18/8/2011 và Nguyễn Tiến T, sinh ngày 25/6/2013. Ly hôn, anh H và chị H thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Ánh Thùy D và con Nguyễn Tiến T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng/02 con, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng được thực hiện mỗi tháng một lần.

Chị H có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng; tài sản riêng của vợ, chồng: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0021028 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh là tiền của anh Nguyễn Hữu H. Số tiền lệ phí sơ thẩm phải nộp là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0021028 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội; (Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01 ngày 29/11/2010).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Mâu Thị Hải Vân